TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2019/HS-PT
Ngày: 29-3-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trung Thành

Các Thẩm phán: Ông Trương Phước Tự

Ông Tô Phú Đông

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Thanh Trúc – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Tràng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 74/2019/TLPT-HS ngày 22 tháng 02 năm 2019 đối với các bị cáo Nguyễn Trí Th, Nguyễn Công Th1 do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2019/HS-ST ngày 16 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố S.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Trí Th (T), sinh năm 1995 tại tỉnh Vĩnh Long. HKTT: Không. Chỗ ở: Ấp TL, xã TN, huyện C, tỉnh Đồng Tháp. Nghề nghiệp: Làm thuê. Trình độ học vấn: 01/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Nguyễn Văn Qu và bà Nguyễn Thị Ê (chết). Có vợ và 01 người con. Tiền án: Không. Tiền sự: Ngày 26/9/2016 bị Ủy ban nhân dân xã TB, huyện C, tỉnh Đồng Tháp áp dụng biện pháp giáo dục tại xã TB về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy", thời hạn 03 tháng, chấp hành xong quyết định ngày 27/12/2016. Tạm giữ ngày 04/11/2018. Tạm giam ngày 10/11/2018. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Đồng Tháp (Có mặt).

2. Nguyễn Công Th1 (V), sinh năm 1990 tại tỉnh Đồng Tháp. Nơi cư trú: Số 685/A, ấp TT, xã TN, huyện C, tỉnh Đồng Tháp. Nghề nghiệp: Làm thuê. Trình độ học vấn: 09/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Nguyễn Thanh T và bà Lâm Thị C. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Tạm giữ: ngày 04/11/2018 đến ngày 10/11/2018 được tại ngoại, bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại (Có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Trí Th và Nguyễn Công Th1 là những đối tượng nghiện ma túy. Vào khoảng 11 giờ ngày 04/11/2018, Th cất giấu 01 bịch ma túy trong túi áo khoác rồi điều khiển xe mô tô biển số 66C1-388.xx đến chợ M thuộc huyện C, tỉnh Đồng Tháp để rước Th1 đến nhà nghỉ MN tọa lạc số 405/9, khóm 3, phường 1, thành phố S để sử dụng ma túy, Th1 cũng đem theo 01 bịch ma túy cất giấu trong người. Khi đến nhà nghỉ MN, Th1 xuống xe đi vào quầy tiếp tân thuê phòng số 05, còn Th tiếp tục điều khiển xe mô tô đến 01 tiệm tạp hóa (không rõ bảng hiệu) thuộc khóm T, phường A, thành phố S mua 01 bịch đường phèn với giá 4.000 đồng, mục đích đem về nhà nghỉ để bán lại cho bạn của Th1. Sau đó Th điều khiển xe về nhà nghỉ MN, Th đi vào phòng số 05 thì gặp Th1 và 02 người bạn của Th1 tên T1, Ph (không rõ họ tên, địa chỉ). Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, cả nhóm chuẩn bị lấy dụng cụ ra để sử dụng ma túy thì bị Công an thành phố S kiểm tra bắt quả tang thu giữ tài sản, đồ vật gồm:

- Thu giữ của Th1:

+ 01 bịch nylon màu trắng hàn kín, bên trong có chứa nhiều tinh thể rắn, màu trắng;

+ 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng chưa kiểm tra chất lượng bên trong;

+ 01 bộ dụng cụ tự chế gồm: 01 chai nhựa màu trắng nắp đỏ hiệu Sting, 01 nỏ thủy tinh màu trắng và ống hút màu trắng dùng để sử dụng trái phép chất ma túy.

- Thu giữ của Th:

+ 02 bịch nylon được hàn kín, bên trong chứa nhiều tinh thể rắn màu trắng;

+ 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng đen, chưa kiểm tra chất lượng bên trong;

+ 01 xe mô tô biển số 66C1-388.04

Tại kết luận giám định số 770/KL-KTHS ngày 06/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận:

+ Tinh thể rắn chứa trong 01 bịch nylon hàn kín của Th1 được niêm phong trong phong bì ghi niêm phong số 01 nêu trên gửi giám định là chất ma túy có khối lượng **0,217 gam**, loại Methamphetamine.

+ Tinh thể rắn chứa trong 01 bịch nylon hàn kín của Th (ký hiệu số 01) được niêm phong trong phong bì ghi niêm phong số 02 nêu trên gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng **4,85 gam**, loại Methamphetamine.

+ Tinh thể rắn chứa trong 01 bịch nylon hàn kín của Th (ký hiệu số 02) được niêm phong trong phong bì ghi niêm phong số 02 nêu trên gửi giám định không phát hiện thành phần các chất ma túy và tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy thường gặp có khối lượng 5,045 gam.

Quá trình điều tra xác định xe mô tô biển số 66C1-388.xx thuộc sở hữu của ông Nguyễn Văn L (cha vợ của bị cáo Th), điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng đen thuộc sở hữu của chị Nguyễn Lam K (vợ của bị cáo Th). Vào ngày 04/11/2018, ông L, chị K có cho bị cáo Th mượn xe mô tô, điện thoại di động để sử dụng, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Th nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố S đã trao trả cho ông L và chị K nhận xong.

Tại bản án số 01/2019/HS-ST ngày 16/01/2019 của Tòa án nhân dân thành phố S đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trí Th, Nguyễn Công Th1 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ vào: Điểm c Khoản 1 Điều 249, Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trí Th mức án 03 năm 06 tháng tù *(Ba năm sáu tháng tù).* Thời hạn tù tính từ ngày 04/11/2018 (ngày tạm giữ).

Căn cứ vào: Điểm c Khoản 1 Điều 249, Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Công Th1 mức án 01 năm 06 tháng tù *(Một năm sáu tháng tù).* Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt (được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 04/11/2018 đến ngày 10/11/2018).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 25 tháng 01 năm 2019, bị cáo Nguyễn Công Th1 có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Ngày 28 tháng 01 năm 2019, bị cáo Nguyễn Trí Th có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát Tỉnh phát biểu quan điểm: Hành vi của các bị cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Xét mức án 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù đối với bị cáo Th và 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đối với bị cáo Th1 mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên là thỏa đáng với tính chất, mức độ mà hành vi của các bị cáo gây ra. Sau khi án sơ thẩm tuyên, bị cáo Th kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo Th1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo nhưng không cung cấp thêm tình tiết nào mới để làm căn cứ xem xét cho các bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên phần Quyết định của Bản án sơ thẩm đối với các bị cáo Nguyễn Trí Th, Nguyễn Công Th1.

Trong phần tranh luận, bị cáo Th, Th1 không ý kiến tranh luận mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, các cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của các cơ quan, người tiến hành tố tụng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Trí Th, Nguyễn Công Th1 đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như sau: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 04/11/2018, Công an thành phố S tiến hành kiểm tra, bắt quả tang bị cáo Nguyễn Trí Th, Nguyễn Công Th1 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại phòng số 05 nhà nghỉ MN thuộc khóm 3, phường 1, thành phố S. Thu giữ của bị cáo Th 02 bịch nylon màu trắng hàn kín, bị cáo Th1 01 bịch nylon màu trắng bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng. Qua giám định kết luận tinh thể rắn màu trắng trong các bịch nylon là chất ma túy, loại Methamphetamin. Khối lượng chất ma túy thu giữ của bị cáo Th là 4,85 gam, bị cáo Th1 là 0,217 gam.

[3] Đối với hành vi của các bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền về quản lý chất ma túy của Nhà nước. Bản thân các bị cáo là người đã trưởng thành, phải nhận thức được ma túy có tác hại rất xấu đến sức khỏe và sự phát triển của con người, là nguyên nhân phát sinh tội phạm trong xã hội. Do đó, Nhà nước ta đã có chủ trương nghiêm cấm việc tàng trữ, mua bán và sử dụng trái phép chất ma túy nhằm bảo vệ sức khỏe cho con người, đảm bảo môi trường xã hội phát triển lành mạnh. Hành vi phạm tội của các bị cáo vi phạm pháp luật hình sự nên cần phải có mức hình phạt tương xứng, cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt và có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đến nhân thân, vai

trò, tính chất, mức độ mà hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy, mức án 03 năm 06 tháng tù đối với bị cáo Th và 01 năm 06 tháng tù đối với bị cáo Th1 mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên là thỏa đáng và phù hợp quy định của pháp luật. Các bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ mới để Hội đồng xét xử xem xét.

[6] Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất với quan điểm đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Trí Th và Nguyễn Công Th1, giữ nguyên phần quyết định của bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với các bị cáo.

[7] Do kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trí Th, Nguyễn Công Th1. Giữ nguyên phần quyết định của bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Trí Th, Nguyễn Công Th1.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trí Th, Nguyễn Công Th1 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trí Th 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/11/2018.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Công Th1 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn từ tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt nhưng trừ thời gian tạm giữ từ ngày 04/11/2018 đến ngày 10/11/2018.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Trí Th, Nguyễn Công Th1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDTC – Vụ Giám đốc kiểm tra 1;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy:
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- Trại tạm giam Công an Tỉnh
(02 bản giao cho bị cáo 01 bản);
- TA-VKS-THADS thành phố S;
- CQCSĐT Công an thành phố S;
- Các bị cáo;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA.TA Tỉnh;
- Lưu: VT, HSVA (Trúc).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Trung Thành